TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/7/2018
"V/v Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huận

2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2017, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Trần Ngọc H có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên đi sớm về muộn sau đó kiếm cớ gây sự với chị. Vợ chồng mâu thuẫn kéo dài từ năm 2016 đến tháng 3 năm 2017, chị H đã cùng con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã C sinh sống. Hiện nay chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không

còn nên mong muốn được ly hôn với anh H. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 06/10/2015. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng mong muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc con và yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Q và gia đình của anh H kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho phía gia đình anh H.

Theo lời trình bày bà Trần Thị X là mẹ đẻ của anh Trần Ngọc H, khi nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi đến bà đã trực tiếp báo cho con trai là anh Trần Ngọc H biết việc chị H xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch nhưng do điều kiện công việc nên anh không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án được. Bà X cho biết, vợ chồng chị H và anh H kết hôn vào năm 2015, sau đó hai vợ chồng vào Nam làm ăn, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do đâu gia đình bà X cũng không biết rõ. Quá trình chung sống vợ chồng anh H có một con chung tên là Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 06/10/2015. Vợ chồng anh H không có tài sản chung. Việc xin ly hôn là do chị H quyết định và đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết, gia đình bà X không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Ngọc H. Về quan hệ tình cảm: Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Ngọc H. Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình Giao con chung Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 06/10/2015 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị H và anh H đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/5/2015 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh H chung sống hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Chị H trình bày không còn tình cảm với anh H và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xét xử cho chị H được ly hôn với anh H.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 14/6/2018, do anh Trần Ngọc H vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần 2 anh H tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Ngọc H.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Trần Ngọc H có một con chung tên là Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 06/10/2015. Xét thấy, hiện cháu Trần Ngọc Khánh L còn nhỏ tuổi và đang sống cùng chị H, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trần Ngọc Khánh L vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Trần Ngọc Khánh L cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động, có tài sản tự nuôi sống bản thân.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H khai nhận, giữa chị và anh Trần Ngọc H không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn và anh Trần Ngọc H phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Trần Ngọc H

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Ngọc H

3.Về quan hệ con chung:

3.1. Giao con chung Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 06/10/2015 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3.2. Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Trần Ngọc Khánh L tròn 18 tuổi, có khả năng lao động, có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh Trần Ngọc H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí mà chị H phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001014 ngày 25/01/2018. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa